TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚC THỌ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2025/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 5 - 2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Quang Thao

Bà Nguyễn Kim Oanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thị Mỹ Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 27/2025/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 18/4/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Khuất Thị M, sinh năm 1992;

Nơi thường trú: Thôn 8 (nay là thôn 9), xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1988;

Nơi thường trú: Thôn 8 (nay là thôn 9), xã S, huyện P, Thành phố Hà Nội, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các lời khai, nguyên đơn chị Khuất Thị M trình bày:

Chị và anh Lê Văn Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sen Chiểu (nay là xã Sen Phương), huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội vào ngày 19/3/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn 8 (nay là thôn 9), xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Chị và anh Q sống với nhau đến tháng 6 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q thường xuyên chơi (chơi gà), ít quan tâm đến vợ, con. Ngoài ra, anh Q còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, không chung thủy. Chị đã

nhiều lần khuyên bảo chồng không nên chơi (chơi gà) ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, chấm dứt việc ngoại tình, dành nhiều thời gian chăm sóc vợ, con nhưng anh Q không thay đổi. Mặc dù sống cùng một nhà nhưng anh Q không quan tâm đến chị. Chị cảm thấy anh Q không còn tình cảm với chị. Gia đình hai bên biết vợ chồng mâu thuẫn, đã động viên khuyên bảo nhiều lần nhưng giữa chị và anh Q có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, tính cách hai người không hợp nhau. Vợ chồng không thể nói chuyện với nhau, không chia sẻ niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra liên tục từ tháng 6 năm 2024 đến nay, nếu tiếp tục chung sống sẽ không đem lại hạnh phúc. Nay chị không còn tình cảm với anh Q nên chị xin ly hôn anh Q.

Về con chung: Chị và anh Lê Văn Q có 04 con chung là cháu Lê Tự L, sinh ngày 30/5/2011; cháu Lê Trung H, sinh ngày 10/4/2013; cháu Lê Tuấn H1, sinh ngày 05/11/2018 và cháu Lê Phương H2, sinh ngày 31/8/2021. Ly hôn chị xin nuôi cháu H và cháu H2, để cháu L và cháu H1 cho anh Q nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu H2. Hiện nay chị làm nghề bán thịt lợn ở chợ, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Chị và anh Lê Văn Q không có công sức và không có nợ chung.

- *Bị đơn anh Lê Văn Q trình bày:* Anh và chị Khuất Thị M tự nguyện kết hôn ngày 19/3/2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sen Chiểu (nay là xã Sen Phương), huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc. Vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 6 năm 2024. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh chơi bời (chơi gà) ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, ít quan tâm đến vợ, con. Chị M đã khuyên bảo nhiều lần, anh đang thay đổi để sống tốt hơn. Anh và chị M sống cùng một nhà nhưng ít quan tâm đến nhau. Anh biết mình đã sai. Nay chị M xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn, anh xin đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Khuất Thị M có 04 con chung là cháu Lê Tự L, sinh ngày 30/5/2011; cháu Lê Trung H, sinh ngày 10/4/2013; cháu Lê Tuấn H1, sinh ngày 05/11/2018 và cháu Lê Phương H2, sinh ngày 31/8/2021. Nếu phải ly hôn anh đồng ý nuôi cháu L và cháu H1; để cháu H và cháu H2 cho chị M nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi cháu L và cháu H1. Hiện nay anh làm nghề mổ lợn, thu nhập khoảng 10 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung vợ chồng.

Về công sức với hai bên gia đình, về nợ: Anh và chị Khuất Thị M không có công sức và không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, con chung của chị M và anh Quang là cháu Lê Tự L và cháu Lê Trung H đã đủ 07 tuổi, cháu L có nguyện vọng ở với anh Q, cháu H có nguyện vọng ở với chị M.

Tòa án đã xác minh ý kiến của Trưởng thôn 9, xã Sen Phương và Hội Liên hiệp phụ nữ xã Sen Phương, đều xác định vợ chồng chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q trong quá trình chung sống có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Q có lỗi với chị M.

Anh Q có những hành động, việc làm không đúng mực. Nay chị M xin ly hôn anh Q, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Khuất Thị M giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Lê Văn Q. Chị và anh Q có 04 con chung là cháu Lê Tự L, sinh ngày 30/5/2011; cháu Lê Trung H, sinh ngày 10/4/2013; cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 05/11/2018 và cháu Lê Phương H, sinh ngày 31/8/2021. Ly hôn chị xin nuôi cháu H và cháu H2, để cháu L và cháu H cho anh Q nuôi dưỡng. Chị không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi cháu H và cháu H2. Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công sức: không có. Chị và anh Q không có nợ chung.

Anh Lê Văn Q giữ nguyên quan điểm xin đoàn tụ. Anh và chị M có 04 con chung như anh đã nêu ở trên. Nếu phải ly hôn anh đồng ý nuôi cháu Long và cháu H1, để cháu H và cháu H2 cho chị M nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi cháu Long và cháu H1. Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về công sức: không có. Anh và chị M không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng trình tự, đúng qui định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhận định giữa chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận đơn khởi kiện của chị Khuất Thị M, chị Khuất Thị M được ly hôn anh Lê Văn Q. Giao con chung là cháu H và cháu H2 cho chị M nuôi dưỡng; giao cháu Long và cháu H1 cho anh Q nuôi dưỡng. Chị M và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị M và anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung, về công sức và nợ: Cả chị M và anh Q đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Chị Khuất Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Khuất Thị M có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn anh Lê Văn Q có địa chỉ cư trú tại Thôn 8 (nay là thôn 9), xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội. Đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, chị M và anh Q đã có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và

hòa giải, thu thập tài liệu, chứng cứ theo qui định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 220 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sen Chiểu (nay là xã Sen Phương), huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội ngày 19/3/2010 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp theo qui định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Sau khi kết hôn, chị M và anh Q đều xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ tháng 6 năm 2024. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do anh Q chơi bời cờ bạc (chơi gà), ít quan tâm đến vợ, con. Chị M trình bày anh Q không chung thủy, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài, trong cuộc sống vợ chồng anh Q không quan tâm đến chị. Trong quá trình tiến hành tố tụng, tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh Q thừa nhận ngoại tình, có lỗi với chị M nhưng tại phiên tòa anh Q không thừa nhận việc ngoại tình. Cả chị M và anh Q đều xác định vợ chồng sống cùng một nhà nhưng ít quan tâm đến nhau, việc ai người đó làm, không chia sẻ niềm vui nỗi buồn trong cuộc sống. Nay chị M xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q, chị M xin ly hôn anh Q. Anh Q không đồng ý ly hôn chị M vì các con còn nhỏ cần sự chăm sóc của cả cha và mẹ.

Xét thấy, chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q vợ chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau. Hôn nhân của anh Q và chị M lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị M về việc xin ly hôn anh Q.

[3] Về con chung: Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q có 04 con chung là cháu Lê Tự L, sinh ngày 30/5/2011; cháu Lê Trung H, sinh ngày 10/4/2013; cháu Lê Tuấn H1, sinh ngày 05/11/2018 và cháu Lê Phương H2, sinh ngày 31/8/2021. Xét thấy cháu Lê Tự L có nguyện vọng ở với anh Q; cháu Lê Trung H có nguyện vọng ở với chị M. Anh Q đồng ý nuôi cháu L và cháu H1; chị M đồng ý nuôi cháu H và cháu H2. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy nên giao con chung là cháu Lê Tự L và cháu Lê Tuấn H1 cho anh Q nuôi; giao cháu Lê Trung H và cháu Lê Phương H2 cho chị M nuôi là phù hợp với qui định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Anh Lê Văn Q và chị Khuất Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu. Anh Lê Văn Q và chị Khuất Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về công sức với hai bên gia đình, nợ chung: Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q đều xác định không có công sức và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Khuất Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết 326/2016/UBVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo bản án theo qui định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của chị Khuất Thị M, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khuất Thị M được ly hôn anh Lê Văn Q.

2. Về con chung: Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q có 04 con chung là cháu Lê Tự L, sinh ngày 30/5/2011; cháu Lê Trung H, sinh ngày 10/4/2013; cháu Lê Tuấn H, sinh ngày 05/11/2018 và cháu Lê Phương H, sinh ngày 31/8/2021.

Giao cháu Lê Tự L và cháu Lê Tuấn H1 cho anh Lê Văn Q nuôi cho đến khi cháu L, cháu H1 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Giao cháu Lê Trung H và cháu Lê Phương H2 cho chị Khuất Thị M nuôi cho đến khi cháu H, cháu H2 đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Lê Văn Q và chị Khuất Thị M không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Anh Lê Văn Q và chị Khuất Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về công sức với gia đình và nợ chung: Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q không có công sức với hai bên gia đình và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Án phí: Chị Khuất Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013446 ngày 03/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

6. Quyền kháng cáo: Chị Khuất Thị M và anh Lê Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND huyện Phúc Thọ;
- CCTHADS huyện Phúc Thọ;
- UBND xã Sen Phương, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Thị Dung